

Số: 55/2026/NQ-HĐND

Vĩnh Long, ngày 23 tháng 10 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer  
và chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, văn phòng phẩm cho các lớp  
dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer  
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;*

*Căn cứ Nghị định số 127/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện một số điều Nghị định số 82/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2010 của Chính phủ quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên;*

*Căn cứ Thông tư số 34/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông môn học Tiếng Bahnar, Tiếng Chăm, Tiếng Êđê, Tiếng Jrai, Tiếng Khmer, Tiếng*

Mông, Tiếng Mnông, Tiếng Thái;

Xét Tờ trình số 1111/TTr-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer và chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, văn phòng phẩm cho các lớp dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer và chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, văn phòng phẩm cho các lớp dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

## **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer và chính sách hỗ trợ kinh phí hoạt động, văn phòng phẩm cho các lớp dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

### **2. Đối tượng áp dụng**

a) Người dạy (các vị sư và các vị Achar) bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long vào dịp hè hằng năm.

b) Các lớp dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

c) Các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

## **Điều 2. Hỗ trợ người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer**

1. Hỗ trợ cho người dạy bổ túc văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer: 50.000 đồng/tiết dạy.

2. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi kết thúc khóa học.

## **Điều 3. Hỗ trợ kinh phí hoạt động, văn phòng phẩm cho các lớp dạy tiếng Pali tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer**

1. Hỗ trợ kinh phí hoạt động: 1.700.000 đồng/lớp.

2. Hỗ trợ văn phòng phẩm: 500.000 đồng/lớp.

3. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ một lần sau khi kết thúc khóa học.

## **Điều 4. Nguồn kinh phí**

Kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết được bảo đảm từ nguồn ngân sách tỉnh.

## **Điều 5. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 11 năm 2026.
5. Nghị quyết này bãi bỏ Nghị quyết số 13/2020/NQ-HĐND ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định chính sách hỗ trợ người dạy dỗ văn hóa tiếng Khmer tại các điểm chùa Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa XI, Kỳ họp chuyên đề lần thứ Tư thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2026.*

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Các bộ: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm thông tin điều hành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Vĩnh Long;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Minh Dũng**